

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT

DỰ ÁN ĐƯỜNG HOÀNG SA - ĐỐC SỎI (ĐOẠN QUA XÃ BÌNH THANH (CŨ) - ĐỢT 2)

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI.

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND xã Đông Sơn)

Họ và tên chủ hộ: **HỌ ÔNG VÔ DUY TÂN**

Số chứng minh:

Địa chỉ: Thôn Thạnh Thiện, xã Đông Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

Số nhân khẩu:

Nghề nghiệp: Nông nghiệp

Tổng DT nông nghiệp đang sử dụng:

Gia đình thuộc diện chính sách:

Tỷ lệ đất nông nghiệp bị thu hồi:

STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Mức đền bù	Hệ số	Đơn giá (đồng)
I	ĐẤT ĐAI		797,9			
5	Đất sản xuất nông nghiệp		797,9			
HN	Đất trồng cây hàng năm Vị Trí 2 (Thửa: 207, tờ: 7)	m2	147,2	100%	1	52.000
LUC	Đất trồng lúa nước Vị Trí 2 (Thửa: 5, tờ: 7)	m2	650,7	100%	1	52.000
6	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp		797,9			
HN	Đất trồng cây hàng năm Vị Trí 2 (Thửa: 207, tờ: 7)	m2	147,2	500%	1	52.000
LUC	Đất trồng lúa nước Vị Trí 2 (Thửa: 5, tờ: 7)	m2	650,7	500%	1	52.000
III	CÂY CỎI, HOA MÀU					
1	Bồi thường					
2ch2	Chuối, cây ra hoa (bấp chuối), cho quả (Thửa: 5, tờ: 7)	cây	7	30%		162.000
2ch1	Chuối, cây con đến chưa cho quả (Thửa: 5, tờ: 7)	cây	16	30%		42.000
2ch1	Chuối, cây con đến chưa cho quả (Thửa: 5, tờ: 7)	cây	23	30%		42.000
2ch1	Chuối, cây con đến chưa cho quả (Thửa: 5, tờ: 7)	cây	114	30%		42.000
4ke6	Keo, cây có đường kính gốc > 12cm đến <= 16cm (Thửa: 207, tờ: 7)	cây	22	30%		180.000
4ke5	Keo, cây có đường kính gốc > 8cm đến <= 12cm (Thửa: 207, tờ: 7)	cây	59	30%		136.000
V	CÁC KHOẢN HỖ TRỢ					
ht0106	Hỗ trợ ổn định đời sống(30kg gạo x 15933 đồng x 6 tháng)	Khẩu	4	100%		2.867.940
	TỔNG CỘNG					

Bảng chữ: (Hai trăm sáu mươi sáu triệu, hai trăm bảy mươi chín ngàn, bảy trăm sáu mươi đồng).

51077009542
4
1988,7
40%

Thành tiền (đồng)
248.944.800
41.490.800
7.654.400
33.836.400
207.454.000
38.272.000
169.182.000
5.863.200
5.863.200
340.200
201.600
289.800
1.436.400
1.188.000
2.407.200
11.471.760
11.471.760
266.279.760